

**KẾ HOẠCH**  
**Công tác cải cách hành chính năm 2019**

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011-2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP.

Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 về việc CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra kế hoạch công tác CCHC năm 2019 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ, Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ nhằm phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính và dịch vụ công (nhất là lĩnh vực y tế và giáo dục) của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh góp phần nâng cao tỷ lệ hài lòng của tổ chức và người dân.

- Trọng tâm cải cách hành chính năm 2019 là tập trung sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII gắn với tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) gắn với theo dõi việc thực hiện VBQPPL; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, nhất là ở các lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư, đất đai, xây dựng, tiếp cận điện năng...; sớm đưa Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang đi vào hoạt động; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về



kỷ luật, kỷ cương và ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Xây dựng VPQPPL của tỉnh năm 2019 đảm bảo đúng quy trình và nâng cao chất lượng ban hành VBQPPL trên các lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các sở, ngành, địa phương.

- Tổ chức tốt việc rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra VBQPPL, kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời công bố các VBQPPL đã hết hiệu lực toàn bộ và một phần.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, đưa công tác kiểm soát TTHC ngày càng đi vào nền nếp, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC mới theo quy định; thường xuyên cập nhật đúng, đủ, kịp thời TTHC đang có hiệu lực thi hành, đồng thời tổ chức niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở cơ quan hành chính các cấp và trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương và của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC. Rà soát phát hiện các quy định, TTHC rườm rà, không cần thiết để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương; đưa 100% TTHC vào thực hiện cơ chế một cửa tại các cơ quan hành chính các cấp; duy trì ổn định việc thực hiện cơ chế một cửa

điện tử tại sở ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện; đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; tăng cường tuyên truyền việc thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông, triển khai có hiệu quả Quyết định 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ phí mai táng/hưởng mai táng phí”. Văn phòng UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ các sở, ngành tỉnh và các cơ quan có liên quan sớm đưa Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh Kiên Giang đi vào hoạt động hiệu quả.

### **3. Cải cách tổ chức, bộ máy**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/5/2018 thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29-12-2017 của Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/6/2018 thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 11-4-2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Xem xét điều chỉnh sự chồng chéo, bỏ sót hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.

- Kiểm tra việc thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện theo Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/5/2018 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh.

- Tổ chức rà soát tình hình hoạt động và thực trạng quản lý biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập để có kế hoạch chuyển dần sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tiến tới xã hội hóa trong một số lĩnh vực dịch vụ; thành lập sáp nhập, hợp nhất một số tổ chức sự nghiệp công lập để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao năng lực quản lý hoạt động của các tổ chức Hội, tổ chức phi chính phủ.

- Các cơ quan hành chính các cấp và đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh đẩy mạnh thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với việc cung cấp dịch vụ hành chính và dịch vụ công theo mục tiêu đã đề ra đến năm 2020.

### **4. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Triển khai thực hiện kịp thời quy định pháp luật của Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt gắn với thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021. Xây dựng hệ thống danh mục vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm cơ cấu phù hợp.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy hành chính, của

cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, khoa học, tuyển dụng đúng người sát nhu cầu công việc thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm phản ánh đúng kết quả thực thi công vụ, nhiệm vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng. Triển khai thực hiện các quy định về sử dụng, quản lý vị trí việc làm, tiêu chuẩn, ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; cập nhật và sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39 - NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016- 2021 của UBND tỉnh; tiếp tục thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Quyết định số 1059/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Thực hiện thanh tra chuyên ngành nội vụ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ công chức, viên chức.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện các cơ chế tài chính; trong đó có cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP.

- Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp công lập chủ về thực hiện nhiệm vụ; tự chủ về tổ chức bộ máy và tự chủ về nhân sự.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định hiện hành; thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội

hóa trên những lĩnh vực nhà nước không nhất thiết sử dụng vốn ngân sách (y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, cơ sở hạ tầng đô thị...).

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính và Kế hoạch số 13/KH-UBND, ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ. Tập trung đầu tư, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Thực hiện đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, tăng cường sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Duy trì ổn định và hoạt động có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở, ngành cấp tỉnh. Hoàn thiện trang thông tin kiểm soát thủ tục hành chính, hình thành hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để người dân và các tổ chức nâng cao nhận thức về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, tiếp cận, sử dụng, khai thác hệ thống một cửa điện tử và các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì, cải tiến và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính, nhất là đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đối với Ủy ban nhân dân cấp xã (theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

- Quan tâm đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, gắn với việc bố trí nơi làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đảm bảo diện tích, trang thiết bị làm việc theo quy định của pháp luật.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về việc cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của Trung ương và tỉnh mới ban hành.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 theo hướng dẫn. Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 tại sở, ban, ngành, địa phương. Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thông tin, tuyên truyền chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2019.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất và nhân sự đưa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh vào hoạt động trong quý I năm 2019.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 1524/CT-UBND ngày 24/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Chỉ thị số 1453/CT-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh nâng cao các chỉ số CCHC, năng lực cạnh tranh (PCI), sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI). Thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện.

- Quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2019; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về cải cách hành chính.

### **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH** (có phụ lục kèm theo)

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch CCHC của tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm. Giao Sở Tài chính phân bổ kinh phí đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.



## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai quán triệt Kế hoạch này tới các cấp, các ngành và cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời xem xét bổ sung, điều chỉnh kế hoạch CCHC năm 2019 của cơ quan, địa phương mình để thực hiện.

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ CCHC theo Phụ lục tại Mục III Kế hoạch này có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch, đề án, dự án cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này./. *VT*

### Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Sở Nội vụ (3b);
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, vtttrinh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng

KIÊN GIANG

Phụ lục

**TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019**

(Kèm theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Kiên Giang)


| STT      | NỘI DUNG   | SẢN PHẨM | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP                          | THỜI GIAN BAN HÀNH | GHI CHÚ |
|----------|--|----------|-----------------|---|--------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>  |          |                 |   |                    |         |
| 1        | Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát VBQPPL năm 2019          | Kế hoạch | Sở Tư pháp      | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | Tháng 12/2018      |         |
| 2        | Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019      | Kế hoạch | Sở Tư pháp      | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | Tháng 01/2019      |         |
| 3        | Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch Quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2019           | Kế hoạch | Sở Tư pháp      | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | Tháng 01/2019      |         |
| 4        | Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2019 | Kế hoạch | Sở Tư pháp      | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | Tháng 05/2019      |         |



| STT                                   | NỘI DUNG   | SẢN PHẨM                     | CƠ QUAN CHỦ TRÌ     | CƠ QUAN PHỐI HỢP                          | THỜI GIAN BAN HÀNH | GHI CHÚ  |
|---------------------------------------|--|------------------------------|---------------------|---|--------------------|--|
| 5                                     | Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề các lĩnh vực trọng tâm năm 2019   | Kế hoạch                     | Sở Tư pháp          | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | Tháng 05/2019      |  |
| <b>II CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b> |  |                              |                     |   |                    |  |
| 1                                     | Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà năm 2019 | Quyết định ban hành kế hoạch | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | Tháng 01/2019      |  |
| 2                                     | Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2019  | Quyết định ban hành kế hoạch | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện | Tháng 01/2019      |  |
| 3                                     | Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà năm 2019   | Quyết định ban hành kế hoạch | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện | Quý I/2019         | Kiểm tra chuyên đề KSTTHC và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông |

| STT  | NỘI DUNG  | SẢN PHẨM                            | CƠ QUAN CHỦ TRÌ     | CƠ QUAN PHỐI HỢP                          | THỜI GIAN BAN HÀNH  | GHI CHÚ |
|--|---|-------------------------------------|---------------------|---|---|---------|
| 4  | Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2019   | Quyết định ban hành kế hoạch        | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện | Quý I /2019   |         |
| 5  | Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho hệ thống cán bộ, công chức đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. | Quyết định ban hành kế hoạch        | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện | Quý I /2018   |         |
| <b>III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>                                  |   |                                     |                     |   |   |         |
| 1  | Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường  | Quyết định                          | Sở Nội vụ           | Sở Tài nguyên và Môi trường               | Quý I/2019  |         |
| 2  | Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế  | Quyết định                          | Sở Nội vụ           | Sở Y tế                                   | Quý I/2019  |         |
| <b>IV XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b> |   |                                     |                     |   |   |         |
| 1  | Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019  | Phê duyệt của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. | Sở Nội vụ           | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | Xây dựng kế hoạch trong tháng 12/2018; thực hiện thường xuyên |         |

| STT                              | NỘI DUNG  | SẢN PHẨM   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP                                  | THỜI GIAN BAN HÀNH                | GHI CHÚ  |
|----------------------------------|---|--|--|---|-----------------------------------|----------|
| 2                                | Tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch thí điểm đổi mới cách tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Kế hoạch thí điểm của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.   | Sở Nội vụ                                  | Các sở, ban, ngành tỉnh                           | Quý I/2019                        | Năm 2019 |
| 3                                | Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước  | Đề án thi nâng ngạch công chức   | Sở Nội vụ                                  | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện         | Quý II/2019                       |          |
| <b>V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b> |   |  |  |   |                                   |          |
| 1                                | Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế chi tiêu nội bộ được sửa đổi, bổ sung năm phù hợp với các quy định hiện hành.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện</li> </ul> | Sở Tài chính (Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra) | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã | Thực hiện thường xuyên trong năm. |          |

| STT                                    | NỘI DUNG   | SẢN PHẨM   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ                            | CƠ QUAN PHỐI HỢP                                  | THỜI GIAN BAN HÀNH                | GHI CHÚ   |
|--|--|--|--|---|-----------------------------------|---|
| 2                                      | Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. | - Quy chế chỉ tiêu nội bộ được sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành.<br>- Báo cáo kết quả thực hiện | Sở Tài chính (Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra) | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã | Thực hiện thường xuyên trong năm. |  |
| 3                                      | Rà soát chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định hiện hành    | Kế hoạch rà soát   | Sở Tài chính                               | Các sở, ban, ngành tỉnh                           | Thực hiện thường xuyên trong năm. |   |
| <b>VI HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH</b>  |  |  |  |   |                                   |   |
| <b>a) Ứng dụng công nghệ thông tin</b> |  |  |  |   |                                   |   |
| 1                                      | Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2019                                | Kế hoạch   | Sở Thông tin và Truyền thông               | Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Quý IV/2018                       |   |
| 2                                      | Quy chế hoạt động Công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử tỉnh Kiên Giang                               | Quyết định   | Sở Thông tin và Truyền thông               | Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Quý IV/2018                       |   |

| STT   | NỘI DUNG   | SẢN PHẨM   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ              | CƠ QUAN PHỐI HỢP   | THỜI GIAN BAN HÀNH | GHI CHÚ |
|---|--|------------|------------------------------|--|--------------------|---------|
| 3   | Thành lập Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang  | Quyết định | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang  | Quý IV/2018        |         |
| 4   | Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang   | Kế hoạch   | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang  | Quý I/2019         |         |
| 5   | Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tỉnh Kiên Giang triển khai trong năm 2019  | Quyết định | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang  | Quý I/2019         |         |
| <b>b) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001</b> |  |            |                              |  |                    |         |
| 1   | Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2019. | Kế hoạch   | Sở Khoa học và Công nghệ     | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện  | Quý I/2019         |         |
| 2   | Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2019 | Kế hoạch   | Sở Khoa học và Công nghệ     | Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và 10 xã đang áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 | Quý I/2019         |         |



| STT  | NỘI DUNG  | SẢN PHẨM   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ          | CƠ QUAN PHỐI HỢP  | THỜI GIAN BAN HÀNH                                     | GHI CHÚ |
|--|---|------------|--------------------------|---|--|---------|
| 3  | Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2019.                  | Quyết định | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nội Vụ, VP. UBND tỉnh  | Quý II/2019  |         |
| 4  | Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định về việc phê duyệt kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2019-2020. | Quyết định | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài Chính; Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | Quý II/2019  |         |
| <b>VII CÔNG TÁC CHỦ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b> |   |            |                          |   |  |         |
| 1  | Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2019   | Kế hoạch   | Sở Nội vụ                | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã                                     | - Ban hành tháng 12/2018;<br>- Thực hiện thường xuyên  |         |
| 2  | Xây dựng Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước năm 2019   | Kế hoạch   | Sở Nội vụ                | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, các cơ                                     | - Xây dựng kế hoạch quý I;<br>- Thực hiện thường xuyên |         |

| STT | NỘI DUNG   | SẢN PHẨM | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP                          | THỜI GIAN BAN HÀNH                                   | GHI CHÚ  |
|-----|--|----------|-----------------|---|--|--|
| 3   | Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2019   | Kế hoạch | Sở Nội vụ       | Các sở, ngành liên quan                   | XD kế hoạch Quý I; thực hiện quý III                 |  |
| 4   | Xây dựng Kế hoạch phát động thi đua chuyên đề CCHC năm 2019  | Kế hoạch | Sở Nội vụ       | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | - Xây dựng kế hoạch quý I;<br>- Thực hiện trong năm. |  |
| 5   | Tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (30% số đơn vị hành chính cấp xã trong tỉnh). | Kế hoạch | Sở Nội vụ       | UBND cấp huyện, cấp xã                    | Quý II/2019  | Theo Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10/10/2017 của Bộ Nội vụ và Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh |
| 9   | Tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC của UBND tỉnh Kiên Giang năm 2018 theo Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 của Bộ Nội vụ  | Báo cáo  | Sở Nội vụ       | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | Trước ngày 15/02/2019                                |  |

| STT | NỘI DUNG  | SẢN PHẨM   | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP                          | THỜI GIAN BAN HÀNH | GHI CHÚ |
|-----|---|------------|-----------------|---|--------------------|---------|
| 10  | Thực hiện đánh giá chấm điểm xếp hạng kết quả CCHC năm 2018 cho các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện theo Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh | Quyết định | Sở Nội vụ       | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện | Quý II/2019        |         |